

# Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

## Quý I 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



# Mục lục

Tóm tắt .....	03
<b>Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới .....</b>	<b>04</b>
1. Sản xuất - tiêu thụ .....	05
2. Xuất khẩu, nhập khẩu .....	05
3. Diễn biến giá .....	11
<b>Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam .....</b>	<b>12</b>
1. Nguồn cung .....	13
2. Nhập khẩu .....	13
3. Tình hình xuất khẩu .....	14
4. Diễn biến giá .....	17
5. Dự báo .....	18
<b>Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành .....</b>	<b>20</b>
<b>Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu .....</b>	<b>23</b>
Phụ lục .....	25

## Viết tắt, giải nghĩa

**ASTA:** Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

**BSA:** Hiệp hội Gia vị Brazil

**Comex Stat:** Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil

**IPC:** Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

**ITC:** Trung tâm Thương mại Quốc tế

**USITC:** Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

**VPSA:** Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

*Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.*

# Tóm tắt

- Thu hoạch hồ tiêu tại Việt Nam và Ấn Độ đang diễn ra nhưng chịu ảnh hưởng bởi thời tiết và thiếu lao động, khiến năng suất giảm nhẹ. Indonesia bắt đầu hoạt động giao dịch trở lại sau lễ Eid, với triển vọng vụ mới tích cực nếu mùa khô ổn định. Trong khi đó, Brazil đã kết thúc thu hoạch, sản lượng tăng ở một số khu vực và kỳ vọng vụ thứ hai khả quan.
- Theo thống kê của Comexstat, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil trong quý I/2026 đạt 25.606 tấn, tương ứng kim ngạch thu về 160 triệu USD, tăng 10,9% về lượng và 10% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Các nhà xuất khẩu tại Brazil cho biết kể từ khi xung đột nổ ra tại Trung Đông, họ đã nỗ lực tìm kiếm thị trường mới ngoài khu vực bị ảnh hưởng, như châu Âu, châu Phi và châu Á.
- Trong hai tháng đầu năm, Mỹ nhập khẩu 13.344 tấn hồ tiêu, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do nguồn cung từ các quốc gia ngoài Việt Nam sụt giảm mạnh. Ngược lại, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế nhà cung cấp chủ lực khi cả sản lượng và thị phần đều tăng đáng kể.
- Trong quý I, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam ở mức 6.300–6.400 USD/tấn (loại 500 g/l và 550 g/l), giảm 200–300 USD/tấn so với cuối năm ngoái. Ngược lại, Indonesia tăng 267 USD/tấn, lên 7.005 USD/tấn; Malaysia tăng 300 USD/tấn, đạt 9.300 USD/tấn; trong khi Brazil dao động quanh 6.100 USD/tấn.
- Theo số liệu sơ bộ của VPSA, Việt Nam đã nhập khẩu 10.313 tấn hồ tiêu trong tháng 3, tăng 66,2% so với tháng trước và tăng gấp đôi (108,8%) so với cùng kỳ tháng 3/2025. Diễn biến này cho thấy xu hướng gia tăng nhập khẩu rõ rệt nhằm phục vụ chế biến và tái xuất trong bối cảnh nguồn cung nội địa còn hạn chế.
- Lũy kế đến hết quý I, xuất khẩu hồ tiêu đạt 66.350 tấn, với tổng giá trị kim ngạch thu về 430 triệu USD, tăng mạnh 39,2% về lượng và kim ngạch tăng 31,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy đã phục hồi rõ nét của hoạt động xuất khẩu ngay từ đầu năm.
- Trái ngược với đà tăng trưởng thương mại, giá hồ tiêu nội địa Việt Nam giảm khoảng 7% trong quý I, xuống còn 140.000–141.000 đồng/kg. Sang tháng 4, giá tiếp tục đi ngang quanh mức này và thấp hơn khoảng 15.000 đồng/kg (tương đương 10%) so với cùng kỳ năm trước.
- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định giá hạt tiêu nội địa sẽ sớm phục hồi khi nguồn cung dần thu hẹp sau khi bán ra mạnh trong vụ, cùng với đó, nhu cầu nhập khẩu quốc tế dự báo sẽ cải thiện, đặc biệt từ Mỹ và các thị trường lớn khác.

Phần I:

# Thị trường hồ tiêu thế giới



**Thị trường hồ tiêu toàn cầu ghi nhận diễn biến tích cực trong hai tháng đầu năm, song đến cuối quý I đã xuất hiện các rủi ro thương mại trong bối cảnh xung đột địa chính trị leo thang tại khu vực Trung Đông.**

## 1 Sản xuất - Tiêu thụ

Theo báo cáo của Harris Spice, thu hoạch vẫn tiếp tục diễn ra ở tất cả các vùng trồng tiêu của Việt Nam. Năng suất năm nay dự kiến giảm nhẹ, đặc biệt tại một số khu vực Tây Nguyên, một phần do lượng mưa quá nhiều trong năm trước. Mùa mưa kéo dài đến tháng 11 cũng khiến thời gian thu hoạch năm nay dự kiến kéo dài hơn một chút.

Tại Ấn Độ, thu hoạch cũng đã bắt đầu tại các vùng trồng chính ở khu vực phía nam bang Karnataka. Thu hoạch hầu như đã hoàn tất tại Kerala và Tamil Nadu. Tình trạng thiếu lao động đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch ở một số khu vực. Năm ngoái, lượng mưa cao hơn mức bình thường tại phần lớn miền Nam Ấn Độ đã làm gia tăng dịch bệnh, khiến năng suất giảm nhẹ ở một số nơi.

Trong khi đó, tại Indonesia, hoạt động thị trường đang dần khởi động lại sau kỳ nghỉ lễ Eid. Do lượng tồn kho của nông dân và thương lái còn hạn chế, hoạt động giao dịch nội địa vẫn ở mức thấp.


Sau khi trải qua mùa mưa kéo dài và khắc nghiệt từ cuối năm 2025 với mưa lớn thường xuyên gây lũ lụt và sạt lở, quốc gia này đang chuyển sang mùa khô, dự kiến bắt đầu từ tháng 4. Mưa lớn và gió mạnh đã được ghi nhận tại Lampung và Đông Java vào cuối tháng 3.

Mùa ra hoa mới đã bắt đầu tại Lampung và Nam Sumatra. Theo quan sát hiện tại, sản lượng mùa này có thể đạt tốt nếu mùa khô diễn ra ổn định từ tháng 4. Thu hoạch dự kiến bắt đầu vào tháng 7–8 tại Bengkulu và phía tây Sumatra, và vào cuối tháng 8 tại Lampung.

Thu hoạch tại Brazil hiện đã kết thúc tại các bang phía Nam, áp lực bán ra vẫn thấp. Sản lượng được báo cáo tăng tại các bang Espirito Santo và Bahia nhờ điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi trong năm nay. Mưa liên tục trong những tuần gần đây tại các bang này tạo điều kiện tốt cho vụ thứ hai, dự kiến thu hoạch vào giữa năm.

## 2 Xuất khẩu, nhập khẩu

### a. Xuất khẩu

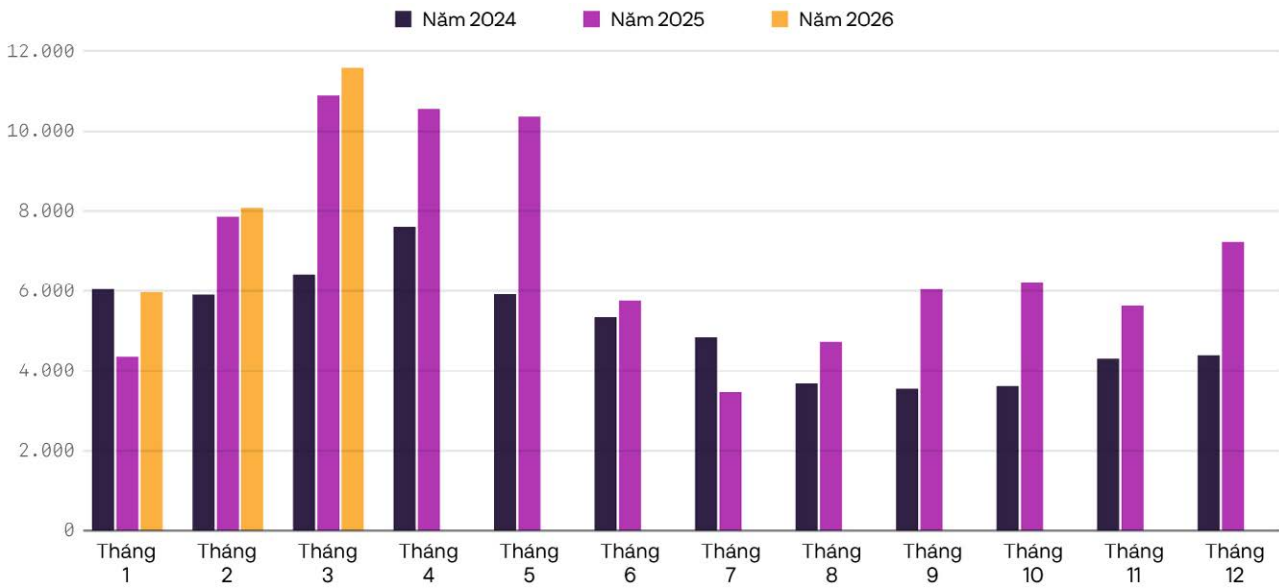
 **Brazil:** Theo thống kê của Comexstat, trong tháng 3/2026, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 11.568 tấn, kim ngạch đạt 72,1 triệu USD, tăng 43,3% về lượng và 44,2% về giá trị so với tháng trước, đồng thời tăng 6,3% về lượng và 4,3% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung trong quý I, Brazil xuất khẩu 25.606 tấn hồ tiêu kim ngạch đạt 160 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2025, lượng xuất khẩu tăng 10,9% và kim ngạch tăng 10%; so với cùng kỳ năm 2024, lượng tăng 39,6% và kim ngạch tăng 153,2%. Giá xuất khẩu bình quân duy trì ở mức 6.249 USD/tấn, giảm nhẹ 1,2% so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 1**).

Việt Nam tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Brazil trong quý đầu năm với khối lượng đạt 6.504 tấn, chiếm 25,4% nhưng giảm 23,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil qua các tháng giai đoạn 2024 - 2026**

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Trong khi đó, Pakistan vươn lên mạnh mẽ với 3.174 tấn, chiếm 12,4%, tăng 235,5%; UAE đạt 2.727 tấn, chiếm 10,6%, tăng 39,3%; Ai Cập đạt 2.376 tấn, chiếm 9,3%, tăng 92,9%; Mỹ đạt 1.351 tấn, chiếm 5,3%, tăng 133,7%.

Một số thị trường khác như Mexico (931 tấn, tăng 269,4%), Hà Lan (765 tấn, tăng 114,3%) và Pháp (572 tấn, tăng 294,5%) cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao.

Diễn biến này cho thấy mặc dù xuất khẩu sang Việt Nam giảm mạnh, nhưng sự bứt phá tại các thị trường Pakistan, Trung Đông, châu Phi và Bắc Mỹ đã giúp tổng xuất khẩu hồ tiêu của Brazil trong quý I/2026 vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực, đồng thời phản ánh xu hướng đa dạng hóa thị trường ngày càng rõ nét của Brazil.

Mặc dù vậy, theo tờ Globo, thị trường hồ tiêu Brazil đang chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi cuộc xung đột gần đây leo thang tại Trung Đông. Bang Espírito Santo là vùng sản xuất lớn nhất Brazil, với hơn 12.000 trang trại, chủ yếu tập trung ở phía bắc bang. Vụ mùa năm 2026 đã được thu hoạch và sẵn sàng xuất khẩu, tuy

nhiên một phần sản lượng đang gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra.

Các nhà xuất khẩu cho biết kể từ khi xung đột nổ ra, họ đã nỗ lực tìm kiếm thị trường mới ngoài khu vực bị ảnh hưởng, như châu Âu, châu Phi và châu Á.

Trở ngại lớn nhất nằm ở chất lượng sản phẩm vốn chủ yếu phục vụ thị trường Trung Đông – nơi yêu cầu tiêu chuẩn thấp hơn. Việc chuyển hướng lượng hàng này sang các thị trường có yêu cầu khắt khe hơn là một thách thức lớn.

Theo số liệu từ Sở Nông nghiệp bang Espírito Santo, trong năm 2025, khoảng 15% lượng hồ tiêu xuất khẩu của Espírito Santo được xuất khẩu sang thị trường Trung Đông.

Ngoài sự sụt giảm nhu cầu, các nhà xuất khẩu còn phải đối mặt với chi phí vận tải biển và bảo hiểm hàng hóa tăng cao, do tàu thuyền phải đi vòng qua các tuyến đường thay thế để tránh khu vực rủi ro.

“Nếu khách hàng thực sự cần hàng, họ sẽ chấp nhận chi phí vận chuyển cao hơn. Ngược

lại, chúng tôi buộc phải chuyển hướng hoặc thậm chí đưa hàng về lại,” ông José Tarcísio Malacarne Júnior, một nhà xuất khẩu, cho biết.

Dù đã có lệnh ngừng bắn, thị trường đánh giá rằng sự bất ổn vẫn để lại nhiều hệ lụy. Theo các chuyên gia, tình hình vẫn cần được theo dõi thận trọng, bởi bất kỳ sự leo thang mới nào của xung đột đều có thể tiếp tục gây áp lực lên chi phí và làm gián đoạn dòng chảy xuất khẩu.

Chính quyền bang Espírito Santo cho biết vẫn đang theo dõi sát diễn biến của xung đột và những tác động đến hoạt động thương mại quốc tế, đồng thời phân tích dữ liệu để đánh giá ảnh hưởng và đưa ra định hướng ứng phó trong bối cảnh thị trường toàn cầu ngày càng biến động (**Biểu đồ 2**).

**Indonesia:** Số liệu từ ITC cho thấy, trong tháng 2/2026, xuất khẩu hồ tiêu của Indonesia đạt 2.789 tấn, kim ngạch đạt 19,2 triệu USD, giảm 23,9% so với tháng 1/2026 và giảm 27,3% về khối lượng so với cùng kỳ tháng 2/2025.

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026, Indonesia xuất khẩu tổng cộng 6.452 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 43,5 triệu USD, giảm 26,1% so với mức 8.738 tấn về lượng và giảm 21,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Đây là mức giảm khá sâu, phản ánh xu hướng suy giảm nguồn cung mang tính cấu trúc của Indonesia trong những năm gần đây, đồng thời cho thấy thị trường thế giới vẫn chưa có sự phục hồi đồng đều.

Việt Nam tiếp tục là đối tác nhập khẩu lớn nhất trong 2 tháng đầu năm với khối lượng đạt 2.382 tấn, tăng nhẹ 4,2% so với cùng kỳ, qua đó duy trì vai trò là đầu ra ổn định hiếm hoi của hồ tiêu Indonesia.

Ngược lại, các thị trường quan trọng khác đều giảm mạnh, đặc biệt Mỹ đạt 977 tấn,

**Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong quý I/2025 và quý I/2026**

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	Quý I/2025 (vòng trong)	Quý I/2026 (vòng ngoài)
Việt Nam	36,9%	25,4%
Pakistan	4,1%	12,4%
UAE	8,5%	10,6%
Ai Cập	5,3%	9,3%
Senegal	7,8%	5,7%
Đức	7,8%	5,3%
Khác	29,7%	31,3%

giảm 35,6%, Ấn Độ đạt 620 tấn, giảm 28,8% và Trung Quốc đạt 338 tấn, giảm tới 80,5% là yếu tố chính kéo giảm lượng xuất khẩu trong giai đoạn này. Riêng Hàn Quốc ghi nhận mức tăng trưởng cao 100%, tuy nhiên quy mô còn nhỏ nên chưa đủ bù đắp sự sụt giảm từ các thị trường lớn.

Tổng thể, diễn biến xuất khẩu hồ tiêu của Indonesia trong 2 tháng đầu năm 2026 cho thấy bức tranh kém tích cực, khi cả yếu tố cung và cầu đều chưa thuận lợi. Sự suy giảm mạnh tại các thị trường tiêu thụ lớn, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ, đang tạo áp lực đáng kể lên hoạt động xuất khẩu, trong khi nguồn cung nội địa của Indonesia tiếp tục xu hướng thu hẹp.



**Malaysia:** Chính phủ Malaysia đã phân bổ 45,8 triệu Ringgit để triển khai nhiều chương trình phát triển ngành hồ tiêu theo Kế hoạch Malaysia lần thứ 13 (13MP), tăng 114% tương đương 21,4 triệu Ringgit so với năm trước.

Bộ Đồn điền và Hàng hóa cho biết mức tăng này phản ánh sự tin tưởng của chính phủ vào tiềm năng của hồ tiêu như một lĩnh vực nông nghiệp có giá trị cao đối với nền kinh tế quốc gia và cộng đồng nông hộ nhỏ.

Tổng cộng 10 dự án phát triển chiến lược bao trùm toàn bộ chuỗi giá trị của ngành hồ tiêu sẽ được triển khai trong năm nay.

Việc phát triển bao gồm cả khu vực trồng trọt, nâng cao năng suất và quản lý nông trại, cho đến khu vực chế biến, đổi mới sản phẩm và mở rộng thị trường.

Đối với các nông hộ nhỏ, việc tăng ngân sách này sẽ mang lại lợi ích thông qua nhiều sáng kiến như nâng cao năng suất vườn tiêu bằng hỗ trợ phát triển diện tích trồng mới cũng như quản lý các vườn tiêu lâu năm.

Các dự án khác bao gồm phát triển khả năng tiếp cận công nghệ và thực hành nông nghiệp hiện đại, ứng dụng số và các phương pháp quản lý cây trồng hiệu quả hơn.

Những bước đi này góp phần giảm chi phí sản xuất thông qua việc phát triển các đầu vào thay thế và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân. Điều này gián tiếp tạo cơ hội để họ tăng thu nhập thông qua mở rộng ngành công nghiệp hạ nguồn cũng như phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng từ hồ tiêu.

Cách tiếp cận toàn diện hơn này sẽ đảm bảo ngành hồ tiêu Malaysia có khả năng chống chịu tốt hơn và đủ sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Đồng thời, đảm bảo lợi ích kinh tế lớn hơn có thể được cộng đồng nông hộ nhỏ trên toàn quốc hưởng lợi.

Năm 2025, Malaysia xuất khẩu 4.355 tấn hồ tiêu các loại, giảm so với mức 5.784 tấn của năm 2024. Qua đó đánh dấu sự sụt giảm trong năm thứ 10 liên tiếp và chạm mức thấp kỷ lục kể từ trước đến nay, theo ITC.

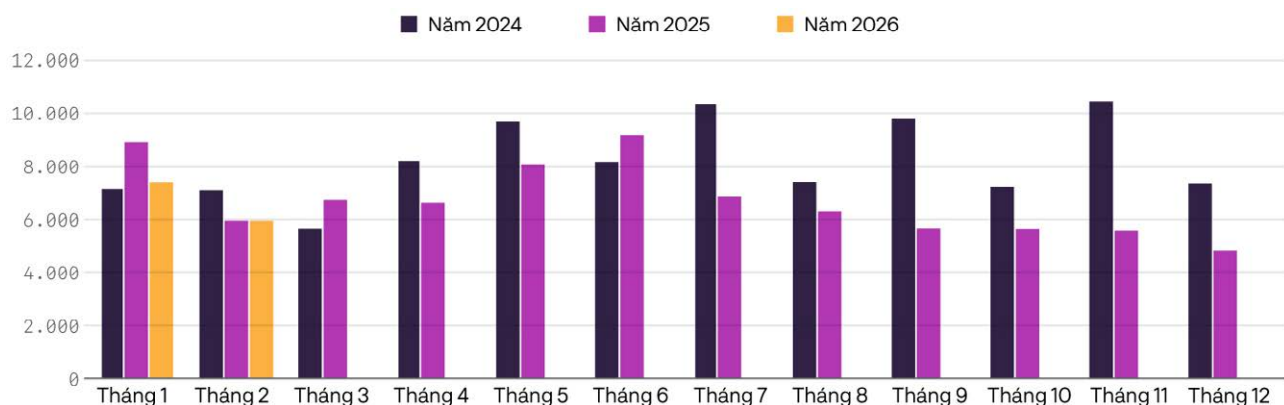
### b. Nhập khẩu



**Mỹ:** Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 2, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 5.932 tấn, kim ngạch đạt 45 triệu USD, giảm 20% về lượng và 20,8% về giá trị so với tháng trước (**Biểu đồ 3**).

**Biểu đồ 3: Khối lượng hồ tiêu nhập khẩu của Mỹ qua các tháng giai đoạn 2024 - 2026**

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ USITC.




Tính chung 2 tháng đầu năm, Mỹ nhập khẩu 13.344 tấn hồ tiêu, tổng kim ngạch đạt 101,8 triệu USD, giảm 10,1% về lượng và 5,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Trong đó, Việt Nam cung cấp 10.773 tấn, chiếm 80,7% thị phần, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước; Ấn Độ đạt 923 tấn, chiếm 6,9%, giảm 32,4%; Indonesia đạt 888 tấn, chiếm 6,7%, giảm mạnh 70,5%; Brazil đạt 355 tấn, chiếm 2,7%, giảm 51,1%; và Trung Quốc đạt 107 tấn, chiếm 0,8%, giảm 37,1% (**Biểu đồ 4**).

So với cùng kỳ năm 2025, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ có xu hướng suy giảm về tổng lượng, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh từ các nguồn cung ngoài Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam tiếp tục củng cố vị thế là nhà cung cấp chủ đạo, gia tăng đáng kể cả về sản lượng và thị phần.

Trong khi đó, theo báo cáo từ *futuremarketinsights*, nhu cầu hạt tiêu của Mỹ dự báo tiếp tục tăng trong giai đoạn 2026-2036, riêng nhu cầu hạt tiêu đen đạt mức tăng trưởng kép hàng năm khoảng 4-4,2%/năm trong giai đoạn này nhờ tiêu dùng gia vị trong thực phẩm chế biến và hộ gia đình cao, cùng xu hướng ưa chuộng sản phẩm tự nhiên, tốt cho sức khỏe.

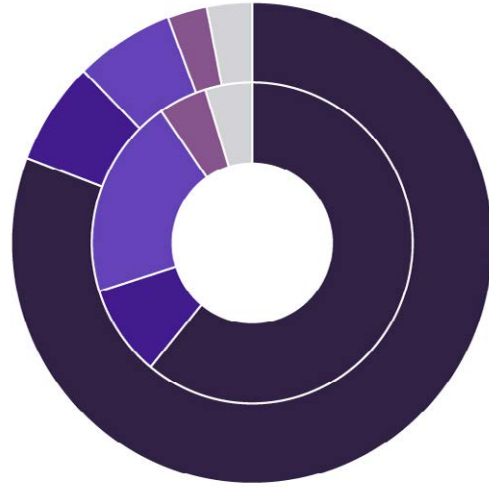
Dù giá có thể tăng, nhu cầu hạt tiêu của Mỹ vẫn duy trì do tính thiết yếu, trong khi nguồn cung nội địa hạn chế khiến Mỹ tiếp tục phụ thuộc lớn vào nhập khẩu. Nhìn chung, Mỹ là thị trường tiêu thụ hạt tiêu ổn định, có tiềm năng dài hạn cho các nhà xuất khẩu như Việt Nam.

 **Trung Quốc:** Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu hồ tiêu chính ngạch của nước này trong 2 tháng đầu năm chỉ đạt 609 tấn, giảm một nửa so với con số 1.230 tấn của cùng kỳ năm trước.

Ba thị trường cung cấp hồ tiêu chính cho

**Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong 2 tháng đầu các năm 2025 và 2026**

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ USITC.



	2 tháng/2025 (vòng trong)	2 tháng/2026 (vòng ngoài)
■ Việt Nam	61%	81%
■ Indonesia	9%	7%
■ Ấn Độ	20%	6%
■ Brazil	5%	3%
■ Khác	5%	3%

nước này là Việt Nam, Indonesia và Brazil, với khối lượng đạt lần lượt 236 tấn, 223 tấn và 80 tấn, cùng giảm mạnh 61,6%, 43,3% và 50,7% so với cùng kỳ năm 2025. Như vậy, dù giảm nhưng Việt Nam đã vượt qua Indonesia để trở thành thị trường xuất khẩu tiêu chính ngạch lớn nhất vào Trung Quốc, chiếm 38,7% thị phần.

Còn theo số liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), Trung Quốc đứng thứ hai về thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong quý I, với khối lượng lên đến 8.563 tấn (bao gồm cả tiểu ngạch), tăng gấp 4,2 lần (321%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Trước đó, VPSA cho biết yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam

trong năm 2026, đến từ sự phục hồi trở lại của thị trường Mỹ. Đồng thời, có thể ghi nhận mức tăng trưởng mới từ thị trường Trung Quốc. Khi nguồn hàng dự trữ của đất nước tỷ dân này được cho là xuống thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân tại Trung Quốc. Năm 2025, các nhà nhập khẩu Trung Quốc chỉ mua 20.000 tấn hồ tiêu Việt Nam, bằng 1/3 so với những năm trước. Hy vọng năm 2026 sẽ có sự tham gia nhiều hơn từ thị trường này.



**Ấn Độ:** Các nhà xuất khẩu tại bang Kerala - trung tâm gia vị của Ấn Độ,

cho biết sự gián đoạn vận tải qua Eo biển Hormuz đã bắt đầu thể hiện rõ trên thực tế. Trung Đông, đặc biệt là UAE, đóng vai trò trung tâm trong thương mại gia vị của Ấn Độ, không chỉ là thị trường tiêu thụ mà còn là trung tâm tái phân phối.

Ông Gulshan John, giám đốc điều hành của Nedspice - một tập đoàn toàn cầu trong ngành gia vị, nói với kênh truyền hình DW, rằng cuộc khủng hoảng hiện tại có nguy cơ làm giảm nhu cầu, trì hoãn đơn hàng và gây ra sự bất ổn trong thanh toán.

“Đối với các nhà xuất khẩu, điều đó không có nghĩa là hoạt động kinh doanh dừng lại, mà trở nên khó dự đoán hơn rất nhiều”, ông nói.

Đồng thời cho biết thêm: “Các số liệu cho thấy mức độ ảnh hưởng là đáng kể. Với kim ngạch xuất khẩu hàng quý khoảng 1,2 tỷ USD (1,1 tỷ euro), ngành gia vị có thể mất từ 90 triệu USD (83 triệu euro) đến 180 triệu USD trong vòng ba tháng.

Riêng chi phí tăng thêm từ vận chuyển, logistics và bảo hiểm có thể lên tới khoảng 30 - 60 triệu USD. Tác động sẽ không đồng đều, trong đó các nhà xuất khẩu vừa và nhỏ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất vì họ không có

biên lợi nhuận đủ lớn để hấp thụ các cú sốc đột ngột.”

Hiện không có số liệu chính thức, nhưng ước tính trong ngành cho thấy đã có vài trăm nhà xuất khẩu ở Kerala bị ảnh hưởng, đặc biệt là ở thành phố Kochi và vùng lân cận.

Abraham Thomas, một nhà xuất khẩu nông sản tại Kerala, cho biết sự gián đoạn đã bắt đầu ảnh hưởng đến các lô hàng xuất khẩu, với tình trạng chậm trễ trong xuất khẩu và tình trạng bất ổn ngày càng gia tăng.

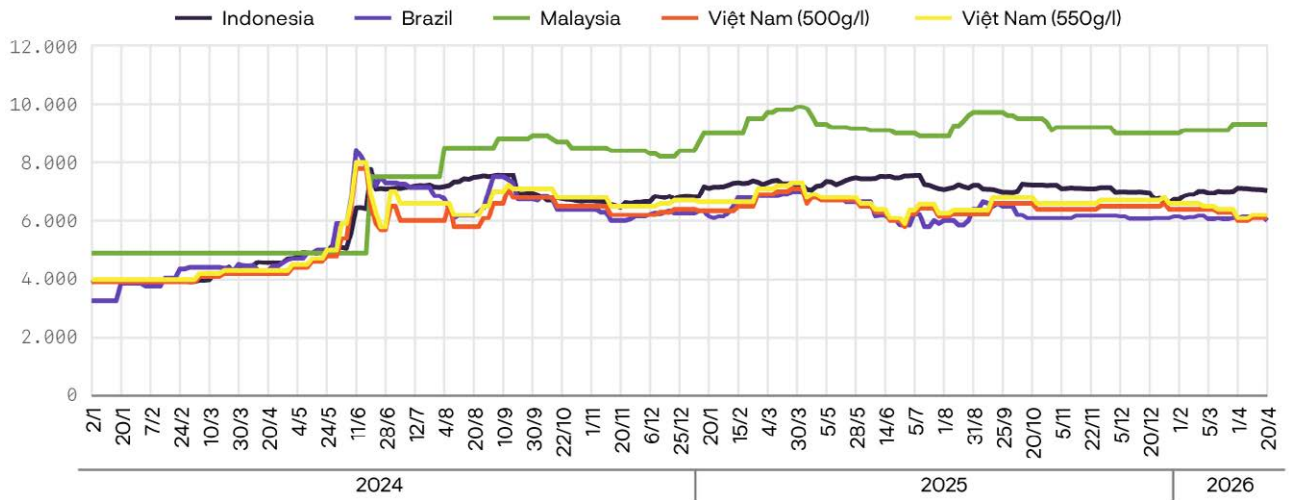
Ông nói với DW: “Hiện tại, các container đang bị mắc kẹt tại các trung tâm trung chuyển quan trọng, bao gồm cả cảng Khorfakkan ở UAE và cảng Sohar ở Oman, khiến việc giao hàng tới các thị trường vùng Vịnh bị đình trệ.”

Các tàu phải đi theo những tuyến đường dài hơn, cước phí vận tải tăng vọt, và phí bảo hiểm hàng hải cũng leo thang do rủi ro chiến tranh. Trong một số trường hợp, tàu phải chuyển hướng đi vòng qua Mũi Hảo Vọng - điểm cực nam của châu Phi.

Hệ quả là thời gian giao hàng bị kéo dài và chi phí tăng lên trên diện rộng. Đối với các nhà xuất khẩu làm việc với thời hạn gấp, đặc biệt là hàng dễ hỏng hoặc giao dịch theo hợp đồng, điều này có thể nhanh chóng dẫn đến thua lỗ hoặc hủy bỏ hợp đồng.

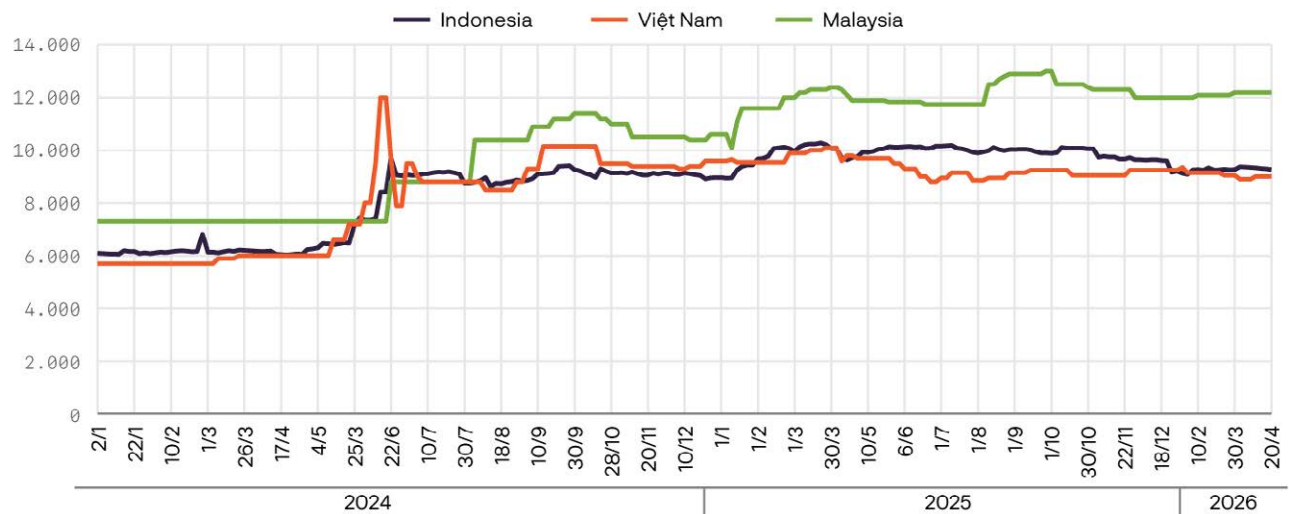
**Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/4/2026**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



**Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/4/2026**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



### 3 Diễn biến giá

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), trong quý I, giá hồ tiêu tại các quốc gia sản xuất lớn nhìn chung ổn định hoặc tăng nhẹ. Riêng Việt Nam ghi nhận xu hướng giảm do áp lực nguồn cung từ vụ thu hoạch mới và ảnh hưởng từ xung đột Trung Đông.

Cụ thể, đến cuối quý I, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam ở mức 6.300 - 6.400 USD/tấn (loại 500 g/l và 550 g/l), giảm 200 - 300 USD/tấn so với cuối năm ngoái. Ngược lại, Indonesia tăng 267 USD/tấn, lên 7.005 USD/tấn; Malaysia tăng 300 USD/tấn, đạt 9.300

USD/tấn; trong khi Brazil dao động quanh 6.100 USD/tấn (**Biểu đồ 5**).

Ở phân khúc tiêu trắng, giá tại Indonesia tăng 100 USD/tấn trong quý I, lên 9.274 USD/tấn; Malaysia cũng tăng 200 USD/tấn, đạt 12.200 USD/tấn. Tuy nhiên, giá tiêu trắng Việt Nam giảm 200 USD/tấn, còn 9.050 USD/tấn (**Biểu đồ 6**).

Sang tháng 4, giá tiêu Việt Nam tiếp tục giảm, với tiêu đen còn 6.100 - 6.200 USD/tấn, tiêu trắng khoảng 9.000 USD/tấn (tính đến 20/4). Tiêu đen Brazil cũng giảm về 6.000 USD/tấn, trong khi Indonesia tăng nhẹ; còn Malaysia duy trì ổn định ở cả tiêu đen và tiêu trắng. ■

Phần II:

# Thị trường hồ tiêu Việt Nam



**Tính đến hết quý I, Việt Nam xuất khẩu 66.350 tấn hồ tiêu, thu về 430 triệu USD, tăng 39,2% về lượng và 31,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, giá tiêu trong nước lại giảm mạnh trong những tháng đầu năm do nguồn cung gia tăng từ vụ thu hoạch mới, cùng với tác động của xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn hoạt động xuất khẩu sang khu vực này.**

## 1 Nguồn cung

Việt Nam hiện đang giữ vững vị thế số 1 thế giới về hồ tiêu, đóng góp 60% thị phần toàn cầu với diện tích canh tác hơn 130.000 ha, tập trung chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Trong đó, tỉnh Đắk Lắk có khoảng 29.000 ha hồ tiêu, phân bố đều toàn tỉnh. Theo ước tính, năng suất hồ tiêu vụ này đạt hơn 31 tạ/ha, sản lượng hơn 78.000 tấn.

Hồ tiêu tại Đắk Lắk thường chín rộ và bước vào vụ thu hoạch chính từ tháng 2 đến tháng 3 dương lịch hằng năm. Dù năng suất không như kỳ vọng và giá cả giảm nhẹ so với năm ngoái nhưng vẫn ở mức cao, nông dân trồng tiêu vẫn có lãi. Nhân công thu hái tiêu cũng được trả công từ 350.000 - 500.000 đồng mỗi ngày.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm 2026 dự kiến sẽ giảm khoảng 15-20% so với năm 2025 và ước sản lượng cả năm khoảng 165.000 tấn. Điều này dẫn tới lượng tồn kho của toàn cầu cũng giảm mức thấp trong nhiều năm trở lại đây.

Trong khi đó, báo cáo mới đây của Nedspice cho biết sản lượng hồ tiêu năm 2026 của Việt Nam ước đạt khoảng 160.000 tấn. Vụ thu hoạch đang bước vào giai đoạn cuối, với phần lớn đã hoàn tất vào cuối tháng 3 do năng suất thấp hơn.

## 2 Nhập khẩu

Theo số liệu sơ bộ của VPSA, Việt Nam đã nhập khẩu 10.313 tấn hồ tiêu trong tháng 3, tăng 66,2% so với tháng trước và tăng gấp đôi (108,8%) so với cùng kỳ tháng 3/2025. Diễn biến này cho thấy xu hướng gia tăng nhập khẩu rõ rệt nhằm phục vụ chế biến và tái xuất trong bối cảnh nguồn cung nội địa còn hạn chế.

**Tính đến hết quý I, tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu đạt 21.201 tấn, tăng 118,9% so với cùng kỳ 2025, kim ngạch đạt 121,0 triệu USD.** Nguồn cung chủ yếu đến từ Campuchia với 11.686 tấn, chiếm 55,1%, tiếp theo là Brazil đạt 4.601 tấn, chiếm 21,7% và Indonesia đạt 3.538 tấn, chiếm 16,7%. Đáng chú ý, lượng nhập khẩu từ Campuchia tăng gấp 9 lần so với cùng kỳ năm trước, trong khi Brazil tăng nhẹ 5,5% và Indonesia giảm 4,6%.

Về doanh nghiệp, TM Gia Bảo Khang là đơn vị nhập khẩu lớn nhất trong quý I với 6.566 tấn, chiếm 31% tổng lượng nhập khẩu. Đứng thứ hai là TM Minh Phát với 2.992 tấn, tương đương 14,1%. Hai doanh nghiệp này cộng lại chiếm tới 45,1% tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của cả nước, trong khi cùng kỳ năm trước không tham gia nhập khẩu.

Số liệu cũng cho thấy nhóm doanh nghiệp ngoài VPSA nhập khẩu 13.953 tấn hồ tiêu trong quý I, tăng gấp 4,5 lần so với cùng kỳ

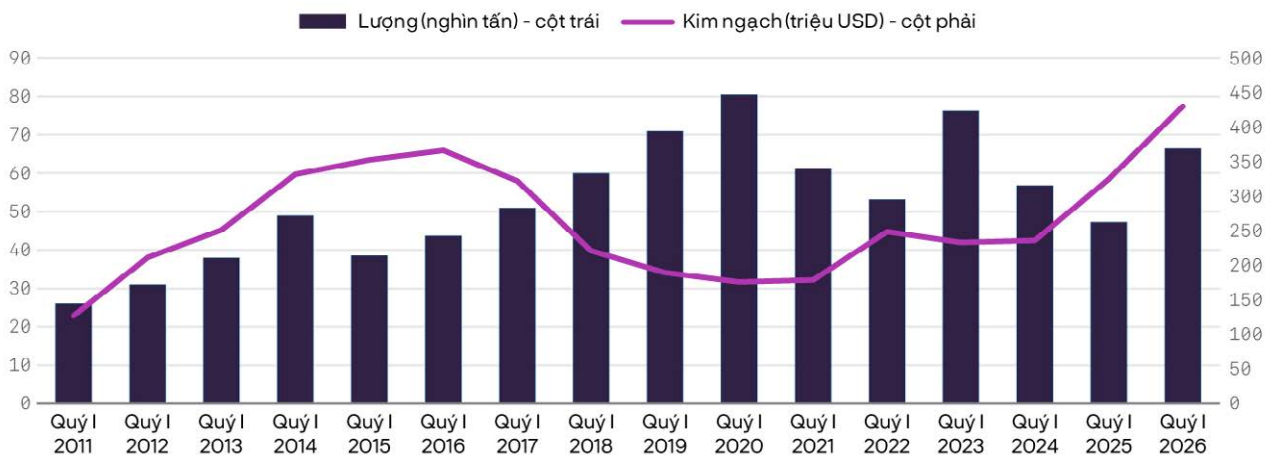
**Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong tháng 3 và quý I/2026**

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Nguồn cung	Tháng 3/2026 (tấn)	So với tháng 2/2026 (%)	Quý I/2026 (tấn)	So với quý I/2025 (%)	Thị phần quý I/2026 (%)
	Tổng	10.313	▲ 66,2	21.201	▲ 118,9	100,0
1	Campuchia	6.716	▲ 154,0	11.686	▲ 1.489,9	55,1
2	Brazil	2.199	▲ 26,8	4.601	▲ 5,5	21,7
3	Indonesia	1.023	▼ 16,9	3.538	▼ 4,6	16,7
4	Hà Lan		▼ 100,0	328	▲ 100,0	1,5
5	Madagascar	127	▲ 225,6	193	▲ 382,5	0,9
6	Malaysia	54	▼ 30,8	175	▲ 47,1	0,8
7	Trung Quốc	12	▼ 45,5	59	▼ 45,4	0,3
8	Ecuador	25	▲ 66,7	55	▲ 266,7	0,3
9	Đức		▼ 100,0	26	▲ 100,0	0,1
10	Sri Lanka		▼ 100,0	25	▲ 100,0	0,1
	Nguồn cung khác	157	▲ 74,4	515	▼ 14,0	2,4

**Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong quý I giai đoạn 2011 - 2026**

Nguồn: Hải quan Việt Nam.



năm trước và chiếm 65,8% tổng lượng nhập khẩu. Trong khi đó, các doanh nghiệp thuộc VPSA nhập khẩu 7.248 tấn, tăng 10% và chiếm 34,2% (Bảng 1).

### 3 Tình hình xuất khẩu

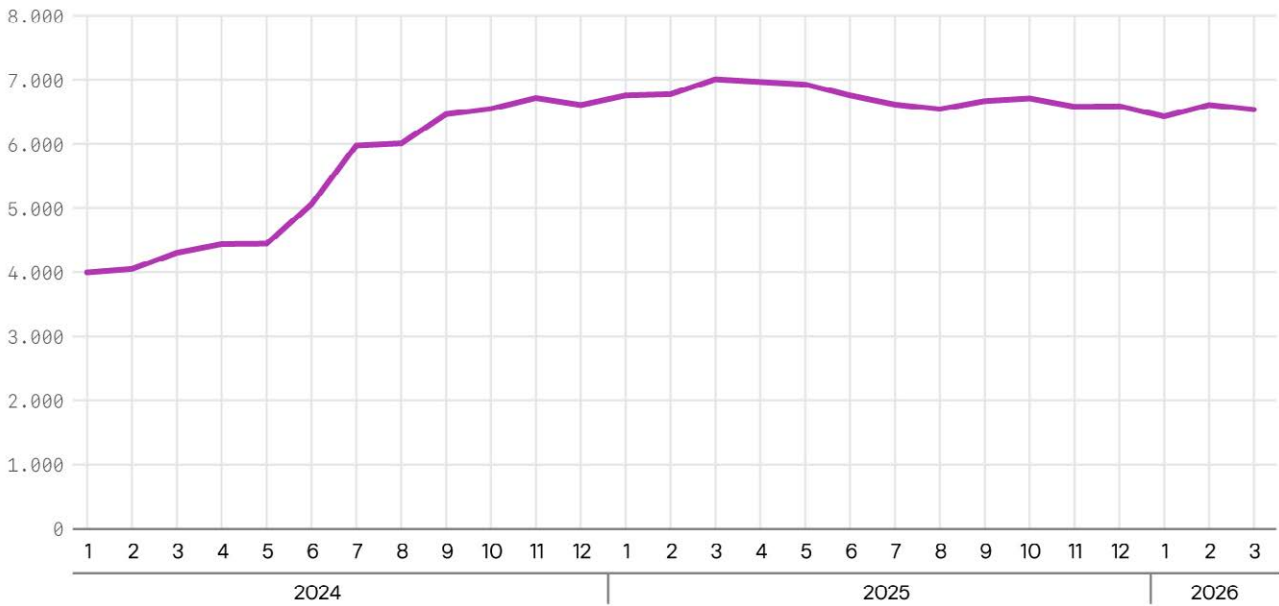
Theo số liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong tháng 3 đạt 30.559 tấn, trị giá gần 200 triệu USD, tăng 119,7% về

lượng và 117,1% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 52,7% về lượng và 42,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế đến hết quý I, xuất khẩu hồ tiêu đạt 66.350 tấn, với tổng giá trị kim ngạch thu về 430 triệu USD, tăng mạnh 39,2% về lượng và kim ngạch tăng 31,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy đã phục hồi rõ nét của hoạt động xuất khẩu ngay từ đầu năm. Đáng chú ý, đây cũng là mức kim ngạch cao nhất trong các quý I từ trước đến nay (Biểu đồ 7).

**Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Hải quan Việt Nam.



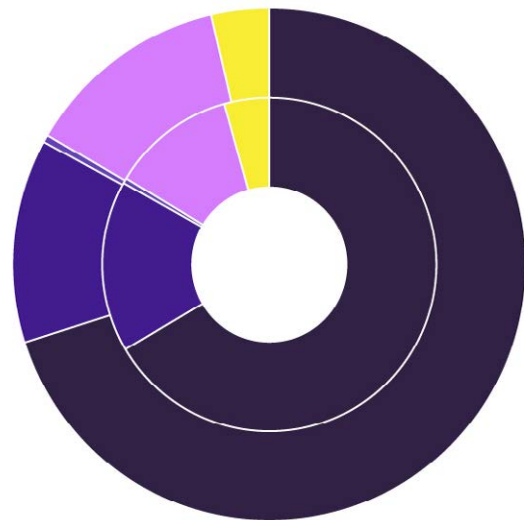
Giá tiêu xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong quý I đạt 6.514 USD/tấn, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3, giá bình quân đứng ở mức 6.531 USD/tấn, giảm 1,2% so với tháng trước và giảm 6,7% so với cùng kỳ tháng 3/2025 (**Biểu đồ 8**).

**Cơ cấu hồ tiêu xuất khẩu trong quý I vẫn chủ yếu tập trung nhiều vào tiêu đen nguyên hạt, chiếm tới hơn 70% tỷ trọng, tiếp đến là tiêu đen xay và tiêu trắng nguyên hạt với tỷ trọng lần lượt là 12,8%, còn lại là tiêu tiêu trắng say và tiêu ngâm giấm, mộc đầu đình... (**Biểu đồ 9**).**

**Cuộc xung đột tại Trung Đông giữa Mỹ, Israel với Iran đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang khu vực này.** Đáng chú ý, xuất khẩu sang UAE - một trong những thị trường tiêu thụ hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam đã tạm ngừng trong tháng 3, và tính chung trong quý I giảm 20,3%, xuống còn 1.181 tấn. Tương tự, lượng tiêu xuất khẩu sang Ả Rập Saudi trong tháng 3 giảm 12,8% so với cùng kỳ, nhưng vẫn tăng 43% trong cả quý I.

**Biểu đồ 9: Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam tính theo lượng trong quý I/2025 và quý I/2026**

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu tổng hợp từ VPSA.



	Quý I/2025 (vòng trong)	Quý I/2026 (vòng ngoài)
■ Tiêu đen nguyên hạt	66, 5%	70, 1%
■ Tiêu đen xay	16, 6%	12, 8%
■ Tiêu ngâm giấm, mộc, đầu đình, xanh, hồng,...	0, 5%	0, 5%
■ Tiêu trắng nguyên hạt	12, 0%	13, 0%
■ Tiêu trắng xay	4, 4%	3, 6%

**Bù lại xuất khẩu hồ tiêu sang nhiều thị trường chủ lực khác như Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Ai Cập, Hà Lan, Pakistan... lại tăng rất mạnh (Biểu đồ 10).**

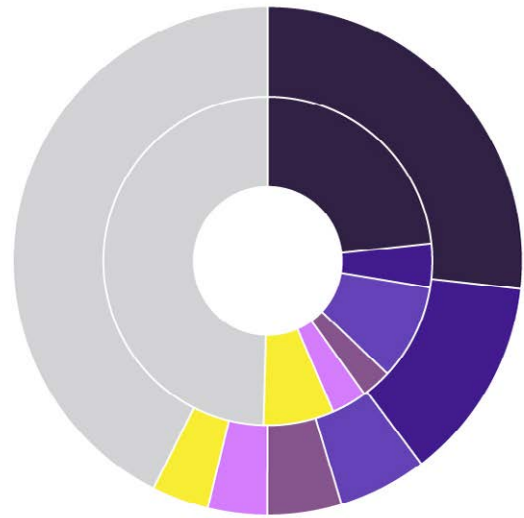
Trong đó, Mỹ tiếp tục thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong quý đầu năm, chiếm 26,8% về lượng và gần 30% về trị giá, tương ứng 17.693 tấn, trị giá 128,3 triệu USD, tăng mạnh 60,9% về lượng và 54,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Đứng thứ hai là thị trường Trung Quốc với 8.563 tấn, tăng gấp 4,2 lần (321%) và chiếm 12,9% thị phần xuất khẩu.

Ngoài ra, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang Thái Lan cũng tăng mạnh 122%, Philippines tăng 51,6%, Ai Cập tăng 229,3%, Hà Lan tăng 45,9%, Pakistan tăng 132,1%. Tuy nhiên, một số thị trường như Đức, Ấn Độ, Anh, Hàn Quốc... lại có xu hướng giảm (Bảng 2).

**Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong quý I/2025 và quý I/2026**

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu tổng hợp từ VPSA.



	Quý I/2025 (vòng trong)	Quý I/2026 (vòng ngoài)
■ Mỹ	23,3%	26,8%
■ Trung Quốc	4,3%	12,9%
■ Đức	9,4%	5,6%
■ Thái Lan	3,0%	4,7%
■ Philippines	3,5%	3,8%
■ Ấn Độ	6,9%	3,6%
■ Thị trường khác	49,6%	42,6%

**Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam tháng 3 và quý I/2026**

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Tháng 3/2026		So với tháng 3/2025		Quý I/2026		So với quý I/2025		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Quý I 2025	Quý I 2026
Tổng	30.559	199.566	▲ 52,7	▲ 42,4	66.138	430.796	▲ 40,1	▲ 32,9	100,0	100,0
Mỹ	8.765	62.609	▲ 71,0	▲ 62,8	17.693	128.285	▲ 60,9	▲ 54,2	23,3	26,8
Trung Quốc	3.663		▲ 616,8		8.563		▲ 321,0		4,3	12,9
Đức	1.829	13.795	▲ 0,8	▲ 4,7	3.718	28.480	▼ 16,6	▼ 11,8	9,4	5,6
Thái Lan	1.177	8.527	▲ 117,6	▲ 95,8	3.117	22.546	▲ 122,0	▲ 100,5	3,0	4,7
Philippines	1.372	6.906	▲ 98,8	▲ 81,1	2.489	12.737	▲ 51,6	▲ 39,0	3,5	3,8
Ấn Độ	1.054	7.199	▼ 31,9	▼ 34,9	2.392	16.481	▼ 27,0	▼ 29,9	6,9	3,6
Ai Cập	1.395	8.277	▲ 377,7	▲ 324,1	2.104	12.598	▲ 229,3	▲ 205,0	1,4	3,2
Hà Lan	1.024	8.133	▲ 98,8	▲ 93,5	2.022	15.905	▲ 45,9	▲ 43,1	2,9	3,1

Thị trường	Tháng 3/2026		So với tháng 3/2025		Quý I/2026		So với quý I/2025		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Quý I 2025	Quý I 2026
Tổng	30.559	199.566	▲ 52,7	▲ 42,4	66.138	430.796	▲ 40,1	▲ 32,9	100,0	100,0
Pakistan	744	4.386	▲ 386,3	▲ 333,4	1.562	9.190	▲ 132,1	▲ 112,5	1,4	2,4
Anh	532	4.134	▼ 14,9	▼ 4,9	1.451	10.997	▼ 14,3	▼ 7,8	3,6	2,2
Hàn Quốc	575	3.832	▼ 8,1	▼ 12,7	1.275	8.913	▼ 29,7	▼ 26,6	3,8	1,9
Nga	562	3.748	▲ 32,2	▲ 20,6	1.259	8.372	▲ 38,2	▲ 30,3	1,9	1,9
Canada	533	3.052	▲ 7,7	▼ 17,1	1.229	7.947	▲ 28,0	▲ 13,8	2,0	1,9
UAE			▼ 100,0	▼ 100,0	1.181	6.862	▼ 20,3	▼ 32,5	3,1	1,8
Tây Ban Nha	467	3.355	▲ 11,5	▲ 4,0	1.134	8.019	▲ 14,3	▲ 7,6	2,1	1,7
Senegal	753	4.539	▲ 197,6	▲ 200,6	1.122	6.598	▲ 74,8	▲ 83,9	1,4	1,7
Thổ Nhĩ Kỳ	683	4.170	▲ 61,8	▲ 45,6	957	5.410	▲ 33,3	▲ 18,6	1,5	1,4
Pháp	387	2.819	▲ 10,9	▲ 101,5	920	6.755	▼ 21,2	▲ 34,9	2,5	1,4
Nhật Bản	432	2.945	▼ 2,9	▲ 1,6	871	5.626	▼ 8,8	▼ 5,3	2,0	1,3
Nam Phi	368	2.327	▲ 20,7	▲ 79,2	823	5.273	▲ 50,2	▲ 97,3	1,2	1,2
Ả Rập Saudi	225	1.495	▼ 12,8	▼ 16,3	785	4.979	▲ 43,0	▲ 29,5	1,2	1,2
Ba Lan	217	1.466	▼ 25,4	▼ 24,3	667	4.103	▲ 29,0	▲ 18,4	1,1	1,0
Australia	218	1.597	▲ 39,7	▲ 50,3	666	4.822	▲ 62,4	▲ 60,6	0,9	1,0
Malaysia	215	1.508	▼ 5,3	▼ 6,4	566	3.985	▼ 8,7	▼ 13,1	1,3	0,9
Italy	125	916	▲ 303,2	▲ 301,3	294	2.153	▲ 51,5	▲ 40,8	0,4	0,4
Bi	50	364	▲ 13,6	▲ 22,9	252	1.611	▲ 40,0	▲ 16,4	0,4	0,4
Kazakhstan	27	153	▼ 49,1	▼ 55,0	127	644	▼ 3,8	▼ 11,3	0,3	0,2
Singapore	36	225	▼ 7,7	▼ 18,1	123	890	▲ 57,7	▲ 52,0	0,2	0,2
Algeria	28	165	▼ 66,7	▼ 68,4	84	507	▼ 69,9	▼ 72,1	0,6	0,1
Ukraine	46	314	▼ 62,6	▼ 64,1	74	494	▼ 51,0	▼ 52,7	0,3	0,1
Kuwait			▼ 100,0	▼ 100,0	13	92	▼ 73,5	▼ 74,0	0,1	0,0
Khác	3.057		▲ 23,5		6.605		▲ 16,4		12,0	10,0

## 4 Diễn biến giá

Trên thị trường nội địa, giá hồ tiêu trong quý I giảm khoảng 7%, tương đương 9.500–11.000 đồng/kg, xuống còn 140.000–141.000 đồng/kg. Sang tháng 4, giá tiếp tục duy trì quanh vùng này và thấp hơn khoảng 15.000 đồng/kg (10%) so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 11**).

Giá tiêu nội địa Việt Nam giảm trong thời gian gần đây chủ yếu là do nguồn cung tăng mạnh khi vào vụ thu hoạch chính.

Bên cạnh yếu tố về nguồn cung, theo các doanh nghiệp xuất khẩu ngành hồ tiêu còn chịu áp lực lớn về logistics khi xung đột leo thang tại Trung Đông khiến chi phí vận

**Biểu đồ 11: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước từ năm 2024 đến ngày 20/4/2026**

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



chuyển tăng gấp 3 - 4 lần. Nhiều tuyến tàu buộc phải chuyển hướng, tránh khu vực Biển Đỏ, làm kéo dài thời gian vận chuyển và gia tăng chi phí.

Tính đến tháng 3/2026, eo biển Hormuz đã đóng cửa đối với hoạt động vận chuyển container thương mại. Các hãng vận tải lớn như Maersk, MSC và CMA CGM đã ngừng toàn bộ hoạt động đi qua khu vực này. Tình trạng tê liệt khiến các trung tâm trung chuyển quan trọng như Jebel Ali (UAE) cùng các cảng tại Bahrain và Oman phải tạm ngừng hoạt động hoặc rơi vào ùn tắc nghiêm trọng khi tàu thuyền buộc phải tìm nơi trú ẩn an toàn.

Trung Đông hiện chiếm hiện chiếm khoảng 15% kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam và là trung tâm trung chuyển quan trọng, tuy nhiên một số doanh nghiệp đã phải tạm ngừng nhận đơn hàng mới nhằm hạn chế rủi ro về chi phí và chậm trễ giao hàng. Nếu tình trạng này kéo dài, hoạt động xuất khẩu hồ tiêu qua Trung Đông và các khu vực lân cận sẽ bị gián đoạn, ảnh hưởng đến tăng trưởng của toàn ngành trong năm 2026.

## 5 Dự báo

Thị trường hồ tiêu toàn cầu thời gian qua chịu ảnh hưởng bởi áp lực giảm giá từ cả phía cung và cầu. Một mặt, nhu cầu đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các diễn biến địa chính trị, tác động đến thương mại toàn cầu. Đồng thời, lượng tiêu nhập khẩu vào Việt Nam tăng lên đã tạo ra một số áp lực giảm giá ở phía cung. Tuy nhiên, hoạt động mua vào đầu cơ vẫn tiếp tục hỗ trợ thị trường.

Một số nhận định cho rằng nguồn hàng vụ mới gia tăng tại Việt Nam đã tạo áp lực giảm nhẹ lên thị trường nội địa trong thời gian qua. Nhu cầu bị ảnh hưởng bởi xung đột tại Trung Đông, nơi tiêu thụ khoảng 30.000 tấn hồ tiêu mỗi năm, đồng thời còn là khu vực trung chuyển một lượng lớn hàng hóa. Bất ổn kinh tế vĩ mô toàn cầu cũng ảnh hưởng đến nhu cầu và vận chuyển.

Trong những tuần gần đây, nhu cầu đầu cơ đã hỗ trợ phần nào cho thị trường khi các thương nhân và nhà chế biến tranh thủ mua vào. Áp lực bán vẫn yếu do người trồng và thương lái

đang cố gắng bổ sung lại lượng tồn kho đã giảm trong năm trước.

Dự báo, căng thẳng địa chính trị toàn cầu và giá dầu tăng cao sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến giá hàng hóa. Trong khi phía cung chịu tác động bởi lượng hàng ngày càng dồi dào, phía cầu sẽ vẫn yếu nếu hoạt động kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng bởi tình hình Trung Đông. Tuy nhiên, hoạt động mua vào khi giá thấp có thể hỗ trợ thị trường, trong khi áp lực từ phía cung có thể giảm dần sau khi thu hoạch dần kết thúc.

**Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định giá hạt tiêu nội địa sẽ sớm phục hồi khi nguồn cung dần thu hẹp sau khi bán ra mạnh trong vụ, cùng với đó, nhu cầu nhập khẩu quốc tế dự báo sẽ cải thiện, đặc biệt từ Mỹ và các thị trường lớn khác. ■**

## Phần III:

# Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành



**Tính đến hết quý I, các doanh nghiệp thành viên VPSA đã xuất khẩu 53.256 tấn hồ tiêu các loại, tăng 25,8% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 80,3% tổng lượng xuất khẩu. Trong khi đó, khối doanh nghiệp ngoài VPSA đạt 13.094 tấn, tăng mạnh 146,5% và chiếm 19,7% thị phần.**

Các doanh nghiệp xuất khẩu lớn tiếp tục duy trì vai trò dẫn dắt thị trường, trong đó Phúc Sinh vươn lên đứng đầu với 5.546 tấn, tăng 39,6%; tiếp theo là Olam Việt Nam đạt 5.165 tấn, tăng 1,1%; Nedspice Việt Nam đạt 4.811 tấn, giảm nhẹ 2,3%; Haprosimex JSC đạt 4.534 tấn, tăng mạnh 82,8% và Simexco Đắk Lắk đạt 4.145 tấn, tăng 69,5%. Nhìn chung, nhóm doanh nghiệp lớn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đặc biệt ở các doanh nghiệp thương mại và chế biến sâu.

Theo VPSA, điểm hạn chế lớn nhất của doanh nghiệp kinh doanh gia vị Việt Nam hiện nay chính là thiếu vốn. Trong sản xuất nông nghiệp, muốn phát triển vùng nguyên liệu quy mô đủ lớn, đạt chuẩn chất lượng bắt buộc phải có sự đầu tư và liên kết bền vững với nông dân.

Hiện nay, chỉ một số ít doanh nghiệp tận dụng được sự hỗ trợ tài chính từ các đối tác, bạn hàng lâu năm. Đa phần các nhà xuất khẩu còn lại đều phải tự lực xoay sở chi phí đầu tư. Đối với ngành gia vị, nơi phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ (quy mô trung bình chỉ 20 - 30 lao động), nguồn vốn tự thân thường rất mỏng. Do đó, không thể tham vọng thực hiện ngay các dự án lớn để quy hoạch vùng nguyên liệu hay bao tiêu đầu ra cho nông dân, mà buộc phải làm cầm chừng, tích lũy dần theo từng năm, từng vụ.

Chính vì vậy, nếu có một kênh hỗ trợ vốn thông thoáng và thuận lợi, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong ngành gia vị sẽ tạo ra những bước bứt phá mạnh mẽ trong thời gian tới. ■

**Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong quý I/2026**

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	Tháng 2/2026 (tấn)	Tháng 3/2026 (tấn)	Lũy kế quý I/2026 (tấn)	So với tổng quý I/2025 (%)	Tỷ trọng quý I/2026 (%)
	Tổng	21.743	13.969	30.638	66.350	▲ 39,2	100,0
	VPSA	16.408	11.676	25.172	53.256	▲ 25,8	80,3
	Non-VPSA	5.335	2.293	5.466	13.094	▲ 146,5	19,7
1	Phúc Sinh	1.641	977	2.928	5.546	▲ 39,6	8,4
2	Olam Việt Nam	1.045	1.079	3.041	5.165	▲ 1,1	7,8
3	Nedspice Việt Nam	1.848	1.236	1.727	4.811	▼ 2,3	7,3
4	Haprosimex JSC	1.501	1.239	1.794	4.534	▲ 82,8	6,8
5	Simexco Đắk Lắk	1.595	935	1.615	4.145	▲ 69,5	6,2
6	Pearl Group	764	686	1.852	3.302	▲ 26,7	5,0
7	Harris Spice	824	603	1.167	2.594	▲ 58,8	3,9
8	DK Commodity	646	368	1.377	2.391	▲ 1,7	3,6

### Phần III. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	Tháng 2/2026 (tấn)	Tháng 3/2026 (tấn)	Lũy kế quý I/2026 (tấn)	So với tổng quý I/2025 (%)	Tỷ trọng quý I/2026 (%)
	Tổng	21.743	13.969	30.638	66.350	▲ 39,2	100,0
	VPSA	16.408	11.676	25.172	53.256	▲ 25,8	80,3
	Non-VPSA	5.335	2.293	5.466	13.094	▲ 146,5	19,7
8	DK Commodity	646	368	1.377	2.391	▲ 1,7	3,6
9	TM Anh Vũ	599	535	872	2.006	▲ 100,0	3,0
10	Gia vị Sơn Hà	619	570	791	1.980	▲ 17,7	3,0
11	Ân Nga	768	288	864	1.920	▲ 100,0	2,9
12	Prosi Thăng Long	301	567	867	1.735	▲ 47,7	2,6
13	Trần Đức Đại	774	204	476	1.454	▲ 100,0	2,2
14	Ptexim Corp	492	410	545	1.447	▼ 8,9	2,2
15	Hoàng Gia Luân	529	233	683	1.445	▲ 366,1	2,2
16	Liên Thành	337	156	797	1.290	▲ 8,4	1,9
17	Intimex Group	426	189	513	1.128	▲ 26,3	1,7
18	Synthite Việt Nam	415	173	468	1.056	▲ 16,3	1,6
19	Sinh Lộc Phát	173	255	557	985	▲ 10,2	1,5
20	Phúc Lợi	396	156	390	942	▲ 58,1	1,4
21	MKPRO	215	208	400	823	▲ 84,5	1,2
22	Saigon Spices	210	234	304	748	▲ 39,3	1,1
23	Nam Sơn Phú Thọ	161	142	435	738	▲ 355,6	1,1
24	XNK Diệu Phú	336	32	332	700	▲ 100,0	1,1
25	XNK Hoàn Mỹ	359	138	193	690	▲ 100,0	1,0
26	Phong Hằng	106	127	419	652	▲ 26,4	1,0
27	Gạo Lotus	221	90	273	584	▲ 67,8	0,9
28	Expo Commodities	222	59	290	571	▼ 21,8	0,9
29	Pitco	172	74	319	565	▲ 18,2	0,9
30	Gia vị Nhật Quang	359	198		557	▲ 100,0	0,8
	Doanh nghiệp khác	3.689	1.808	4.349	9.846	▲ 1,7	14,8

## Phần IV:

# Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu



### **Doanh nghiệp hồ tiêu thiệt hại gần 600.000 USD vì bất thành toán**

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết, trong thời gian gần đây, một số doanh nghiệp trong ngành phản ánh dấu hiệu lừa đảo nghiêm trọng khi làm việc với một đối tác tại Pakistan.

Cụ thể, khoảng tháng 3 - 5.2025, một đối tác nước ngoài đã đặt mua tổng cộng 21 container hồ tiêu nhưng không thực hiện đặt cọc mà bằng việc sử dụng nhiều pháp nhân trung gian để tạo dựng uy tín. Tin tưởng vào các xác nhận giao dịch, doanh nghiệp Việt đã tiến hành giao hàng vào cuối tháng 5.2025. Đến giữa tháng 7.2025, 20 container hàng cập cảng Karachi.

Từ đó, đối tác bắt đầu trì hoãn thanh toán với các lý do không rõ ràng. Đáng chú ý, đối tác đã nhiều lần cung cấp chứng từ chuyển tiền giả và yêu cầu doanh nghiệp Việt bổ sung nhiều bộ hồ sơ không cần thiết nhằm kéo dài thời gian xử lý. Vụ việc kéo dài đến tháng 9.2025, làm phát sinh chi phí lưu container và lưu kho rất lớn.

Lợi dụng tình thế này, đối tác tiếp tục thực hiện chiêu trò ép giá thêm 25% so với hợp đồng ban đầu, kèm theo các cam kết thanh toán trong thời gian ngắn nhưng không thực hiện. Ở thời điểm hiện tại, vụ việc đã được xử lý nhưng doanh nghiệp Việt Nam ghi nhận tổng thiệt hại ước tính lên tới gần 600.000 USD, bao gồm tổn thất do giảm giá bán và phát sinh chi phí lưu container, lưu bãi và các chi phí logistics phát sinh; đồng thời chịu ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền.

VPSA khuyến nghị: Từ vụ việc trên, các doanh nghiệp xuất khẩu và gia vị cần đặc biệt thận trọng khi giao dịch với các đối tác mới, đặc biệt tại các thị trường có rủi ro cao. Doanh nghiệp tuyệt đối không giao hàng khi chưa có đảm bảo thanh toán phù hợp như đặt cọc, thư tín dụng (L/C) hoặc bảo lãnh ngân hàng; tăng cường xác minh thông tin đối tác qua nhiều kênh. Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại nước sở tại cũng như xây dựng điều khoản hợp đồng chặt chẽ, đặc biệt liên quan đến xử lý hàng hóa tại cảng trong trường hợp phát sinh tranh chấp. ■

# Phụ lục

## NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam  
Bộ Công Thương  
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)  
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)  
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước  
Brazil (Comex Stat)

Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)  
Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ  
(USITC)  
Tổng cục Hải quan Trung Quốc  
TTXVN

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu quý I/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu năm 2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 1/2026
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 2/2026

## THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

## MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

**Mrs. Trịnh Huyền Trang**

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

**Hotline:** 0938.1892224

Email: [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP